Phụ lục 63
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ KHÁNH BÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi Chú
1	**Quốc lộ 91C**		
	- Chi cục Hải quan - Đường tỉnh 957	4.620	
	- Thánh Thất Cao Đài - Chi cục Hải quan	2.800	
	- Ngã 3 Cây Dơi - Thánh Thất cao đài	2.928	
	- Đường dẫn cầu Long Bình - ngã 3 Cây Dơi	2.196	
	- Ranh Nhơn Hội, Khánh Bình - đường dẫn cầu Long Bình	1.708	
2	**Tỉnh lộ 957**		
	- Từ Cầu C3 - Ranh dưới Khu dân cư xã Khánh Bình	835	
	- Từ ranh dưới khu dân cư xã Khánh Bình - Ngã tư nhà thờ	1.670	
	- Ngã 4 Nhà thờ - Tiếp giáp khu dân cư ấp 2, xã Khánh Bình	2.600	
	- Từ đầu đường tỉnh 957 - hết khu dân cư ấp 2, xã Khánh Bình	6.380	
3	**Đường trung tâm chợ thị trấn Long Bình (Chợ cũ):** Suốt đường	5.280	
4	**Đường Hữu Nghị:** Quốc lộ 91C - bến phà CPC	4.400	
5	**Đường cặp bờ sông Hậu:** Võ Thị Sáu - cuối trạm hải quan	4.400	
6	**Đường Võ Thị Sáu:** Suốt đường	1.960	
7	**Từ cầu đá - Cột Mốc biên giới 246 (1)**	2.240	
8	**Đoạn từ Quốc lộ 91C - mé sông đồn biên phòng 933: Suốt đường**	2.240	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi Chú
9	**Đường cặp Sông Bình Di:** Đầu Đường tỉnh 957 - ranh Khánh Bình cũ	1.430	
10	**Đường cặp bờ sông Hậu:** Tiếp giáp đường Võ Thị Sáu - Thánh thất Cao Đài	1.105	
11	**Đường Dòng Cây Da:** Suốt đường	1.430	
12	**Đường cặp bờ sông Hậu:** Thánh thất Cao Đài - ranh Khánh An cũ	780	
13	**Đường dẫn cầu Long Bình:** Suốt đường	1.708	
14	**Đất ở nông thôn tại trung tâm hành chính xã Khánh An (Cũ)**	4.750	
*	**Đất ở nông thôn tại trung tâm chợ**		
15	**Chợ Khánh An**	5.000	
*	**Tiếp giáp mặt tiền đường giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (sông Hậu, kênh cấp I, II)**		
16	**Đình Khánh Hòa đi lên - Tiếp giáp Quốc lộ 91C**	1.464	
17	**Đình Khánh Hòa đi xuống - Tiếp giáp Quốc lộ 91C**	976	
18	**Đường Vòng giữa** Đường giao thông nông thôn - Cụm tuyến dân cư trung tâm xã khánh an cũ	976	
19	**Đường Vòng Giữa** (Cụm tuyến dân cư trung tâm xã Khánh An cũ - Đường giao thông nông thôn)	976	
20	**Cua Bà Tợ - chợ ngã 3 Khánh Bình**	701	
21	**Chợ ngã 3 Khánh Bình - ranh thị trấn Long Bình cũ**	1.169	
22	**Cua Bà Tợ - Cầu C3 (cặp Sông Bình Di)**	501	
23	**Đầu chợ ngã 3 Khánh Bình - giáp ranh xã Nhơn Hội**	501	
24	**Cua Bà Tợ - Đường tỉnh 957**	501	
25	**Đường Bờ Bắc Búng Bình Thiên**	401	
26	**Đường số 27 khu kinh tế cửa khẩu Khánh Bình:** đoạn tỉnh lộ 957 - đường số 15 khu kinh tế cửa khẩu Khánh Bình	2.600	Bổ sung
27	**Đường số 29 khu kinh tế cửa khẩu Khánh Bình:** tỉnh lộ 957 - đường số 15 khu kinh tế cửa khẩu Khánh Bình	2.600	Bổ sung

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi Chú
28	**Đường mộ Chiến Sỉ:** đoạn Quốc lộ 91c - tiếp gáp đất nông nghiệp (600 m)	780	Bổ sung
29	**Lộ Nông Thôn An Khánh**, đoạn: tiếp giáp Quốc lộ 91c - vào 300m	900	Bổ sung
30	**Lộ Nông Thôn đường cặp sông Hậu** (Chợ Khánh An Cũ- lộ Giao thông nông thôn)	500	Bổ sung
31	**Ngã ba An Hoà Tự đến lộ giao thông nông thôn**	976	Bổ sung
32	**Khu Trung tâm Thương mại Thị trấn Long Bình**		
	- Đường số 2	11.110	
	- Đường số 1	10.670	
	- Đường số 6	10.670	
	- Đường số 5	10.120	
	- Đường số 8	10.120	
	- Đường số 3, 4, 7	10.120	
33	**Khu dân cư ấp 2, xã Khánh Bình**		
	- Các nền tiếp giáp đường công viên khu dân cư	1.885	
	- Các nền còn lại	1.560	
34	**Khu dân cư di dân tự do**		
	- Dãy mặt tiền đường số 6	1.080	
	- Các lô còn lại	756	
35	**Cụm dân cư trung tâm xã Khánh An cũ**		
	- Nền linh hoạt (kể cả các đường của khu dân cư)	854	
	- Nền cơ bản	488	
36	**Cụm dân cư trung tâm xã Khánh Bình và trung tâm xã Khánh Bình mở rộng**		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi Chú
	- Nền linh hoạt (kể cả các đường của khu dân cư)	847	
	- Nền cơ bản	428	
37	**Cụm dân cư ấp Vạt Lài xã Khánh Bình**		
	- Nền linh hoạt (kể cả các đường của khu dân cư)	1.097	
	- Nền cơ bản	486	
38	**Đất ở tại các lô nền khu vực UBND xã Khánh An cũ**	2.928	
39	**Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa**	153	Bổ sung
40	**Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa**	122	Bổ sung
41	**Các tuyến đường còn lại**	102	